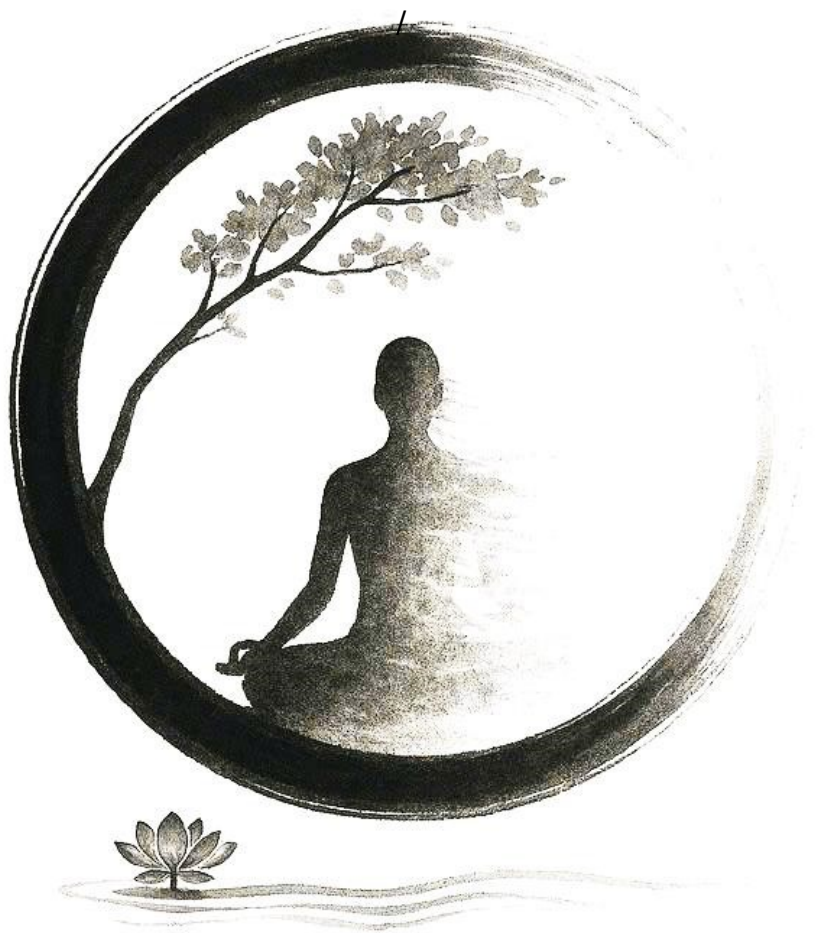




HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CHÂN TÂM

Lạc Trần Cư Sĩ

LỜI NGỎ: GỬI NGƯỜI HỮU DUYÊN

Chào bạn, người hữu duyên đang cầm trên tay những trang viết này.

Chúng ta thường dành cả cuộc đời để mãi miết đi tìm một điều gì đó mà mình gọi là “hạnh phúc”, “bình an” hay “Đại Đạo”. Giống như những con cá bơi giữa hồ nước rộng lớn mà vẫn không ngừng hỏi nước ở đâu, đôi khi chúng ta tự tách mình ra khỏi dòng chảy tự nhiên để đi tìm một con đường trở về mà chính mình chưa từng rời xa.

Cuốn sách này không phải là một giáo điều cao siêu, cũng không phải là những định nghĩa khô khan về chân lý. Đây chỉ đơn giản là những dòng tâm tình của Lạc Trần Cư Sĩ, ghi lại những khoảnh khắc khi tâm thức đủ tĩnh lặng để nhận ra rằng: “Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch” — trong nhà sẵn báu thôi tìm kiếm.

Bạn sẽ thấy ở đây hình ảnh một tờ giấy trắng của sự tự do tuyệt đối, hay một cái nhìn khác về “Bể Khô” mà đôi khi vì mãi truy cầu những điều xa vời, ta vô tình lãng quên vẻ đẹp thực tại ngay trước mắt.

Tôi không mong bạn sẽ tìm thấy một “vị Thánh” nào đó trong tập sách này, bởi như đã viết: “Đã là Thánh Nhân, thì không thể phá!”. Tôi chỉ hy vọng, khi lật qua từng trang, bạn sẽ thấy Tâm mình nhẹ lại, thấy “Pháp” và “Tâm” hòa làm một, và nhận ra báu vật vốn đã nằm sẵn trong tay mình bấy lâu nay.

Nếu bạn thấy mình trong những câu chữ này, xin hãy giữ lại chút an nhiên cho riêng mình. Và khi đã đủ đầy, hãy gửi lại nó cho một người hữu duyên khác.

Chúc bạn có một hành trình trở về thật thông dong!

Lạc Trần Cư Sĩ.

MỤC LỤC

NỘI DUNG CHÍNH.....	Trang số
I: PHẦN KINH.....	- 4 -
II: TRUY CẦU ĐẠI ĐẠO.....	- 8 -
III: TRÍ HUỆ VÀ LÒNG TỪ BI CỦA NƯỚC.....	- 12 -
IV: NHÂN CHI SƠ TÍNH BẢN KHÔNG	- 15 -
V: ĐẠI ĐẠO THÀNH – VIÊN MÃN.....	- 17 -
VI: LỜI KẾT	- 21 -

I: PHẦN KINH

Ở đời, mọi người đều luôn truy cầu Đại Đạo của riêng mình, họ luôn tìm kiếm những điều tốt đẹp để thoả mãn lòng ham muốn của bản thân mà lại quên mất một điều quan trọng. Thứ mà họ tìm kiếm bấy lâu nay (ít thì có thể mất vài năm, vài chục năm; nhiều thì có thể mất cả một kiếp người hoặc thậm chí là họ sẽ theo đuổi chúng trong vô lượng kiếp) lại chính là thứ mà họ đã nắm sẵn trong tay nhưng Tâm của họ lại không nhận thấy:

Con người tự tách Tâm mình ra khỏi dòng chảy vô biên của Đạo để đi tìm con đường trở về với Đạo.

Nghe thì có lẽ điều này thật vô lý phải không? Ví như một hồ cá đang đặt giữa một sa mạc rộng lớn và hoang vu, những con cá (tạm gọi là chúng sanh) đang bơi trong hồ lại đi tìm nước (chúng xem đây là sự sống, là hạnh phúc cả đời mà chúng truy cầu, tạm gọi là Đạo) thì chẳng phải chúng đã và đang hoà mình với cái gọi là Đạo mà chính chúng cũng không nhận ra sao?

Kết quả thì sao? Có thể chúng lại uống phí một kiếp để truy cầu những cái “không có thật” mà chúng tự đặt ra cho bản thân mình. Đó cũng chính là lý do tại sao có nhiều người lại ngộ nhận là chúng sanh đang trầm luân trong Bể Khổ. Trong khi vẫn có một số ít người (họ được người đời tôn xưng với cái danh là “Thánh Nhân” với nhiều tên gọi khác nhau) lại thấy “Bể Khổ này” lại tuyệt đẹp vô cùng!

Bản thân tôi cũng là người đã từng đắm chìm trong cái gọi là Bể Khổ này trong nhiều năm với sự Vô Minh (sự thiếu hiểu biết, không sáng suốt) của mình. Đối với mọi người xung quanh, trong khoảng thời gian này, dưới con mắt của họ nhìn nhận: tôi có thể là một người hiền lành, hiểu biết lý lẽ, trọng lễ nghi, vừa có tài, vừa có đức hoặc tôi cũng có thể chỉ là một đứa trẻ đáng thương, tội nghiệp.

Nhưng, cái họ nhìn được chỉ là Cái bên ngoài (tạm gọi là Hoàn cảnh) mà họ tự quán chiếu theo kinh nghiệm đời sống của họ lên bản thân tôi. Còn bản thân tôi, Cái bên trong (tạm gọi là Tâm cảnh), mặc dù tôi cũng ngầm đồng ý với họ là những suy nghĩ, những hành động của tôi có thể được xem là “rất tích cực”. Nhưng tôi lại luôn cảm thấy như mình còn đang vướng bận vào một cái gì đó, tôi vẫn thấy bản thân mình cũng không được “hạnh phúc một cách trọn vẹn”.

Có đôi lúc, tôi tự đặt mình vào một “cái rọ” và suy nghĩ rằng: “Tại sao tôi luôn đối xử tốt với họ, nhưng thứ tôi nhận lại chỉ toàn là rác rưởi?”. “Tại sao người đòi nói ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp quả báo (quả xấu) nhưng khi tôi nhìn vào cuộc sống này, mọi thứ lại không như họ nói, chẳng lẽ họ đang lừa dối tôi để hòng trục lợi những lợi ích mà tôi đang mang lại cho họ sao?”.

Tôi, đã từng có cảm giác như mình bị tước đi quyền được Sống!

Nhưng: đến khi tôi nhìn thế giới **Chân Không Diệu Hữu**¹ này với một Tâm cảnh khác. Tôi thấy nó lại đẹp vô cùng. Khi tôi gạt bỏ cái Vô Minh, cái Ngã Mạn (tự cho mình là thanh cao, xem thường những thứ khác), cái Tham – Sân – Si và các khái niệm “Nhị nguyên” (Chấp Có/ Chấp Không), tôi dần thấy bản thân mình không còn trầm luân trong cái gọi là Bể Khổ nữa.

¹ : Thuật ngữ Phật học chỉ bản thể của vạn vật. Bản Thể tuy chỉ có một, nhưng Cái Dụng thì lại vô cùng.

Đó không phải là sự buông bỏ, sự trốn chạy khỏi “sự thật” để rời xa thế giới thực tại này. Đó là cách nhìn nhận thế gian này với cái Tâm của một người đã hoà mình với Đạo (Dung thế – Vô vi – Tự tại), với **Trí huệ**, với **lòng Từ bi** và sự giác ngộ sâu sắc:

Chân Tâm sinh Pháp, Vạn Pháp quy Tâm!²

² : Tư tưởng triết học Phật giáo.

II: TRUY CẦU ĐẠI ĐẠO

Thuở xưa, có một Thiện Nam (nam giới có lòng tin tưởng vào Đạo, sống thiện lành, đang trên hành trình tìm kiếm sự giải thoát và hạnh phúc đích thực) nghe được lời đồn rằng: ở làng bên có một người được dân chúng trong vùng tôn lên làm Thánh.

Vị Thánh Nhân này có thể giải trừ được bách bệnh cho bá tánh trong vùng. Nghe được tin này, vị Thiện Nam mừng hơn bất được vàng. Vị Thiện Nam liền vội vã từ biệt mẹ già, khăn gói đến làng bên để cầu Đạo.

Dõi theo bước chân của người con, bà mẹ cảm nhận được sự hạnh phúc trong tâm trí của con mình, nhưng trong thâm tâm của bà cũng đang dậy sóng vì bà biết đây có thể là lần cuối cùng hai mẹ con còn được gặp mặt nhau.

Khi bóng dáng của vị Thiện Nam khuất dần sau lũy tre ở đầu làng, người mẹ vẫn đứng đó một hồi lâu. Bỗng bà nở một nụ cười niềm nở cùng hai hàng nước mắt lăn dài trên má.

...

Khi đến nơi, vị Thiện Nam chỉ thấy một ông lão râu tóc bạc phơ, hai mắt nhắm nghiền, đang tĩnh tọa thiền định giữa một căn nhà rách nát.

Thiện Nam bèn bước đến gần và nói: “Thưa Thầy, con đến đây để cầu Đạo!”

Vị Thiện Nam chờ một hồi lâu, lại không nhận được một câu trả lời nào từ vị Thánh Nhân, chỉ còn lại khung cảnh một ông lão vẫn đang ngồi nhắm nghiền hai mắt và một Thiện Nam đang đứng bên cạnh, chờ để cầu Đạo.

...

Một lúc sau, chợt vị Thánh Nhân mở lời: “Theo con, Đạo là gì?”, giọng nói của vị Thánh Nhân rất từ tốn trong khi hai mắt vẫn đang nhắm nghiền.

Thiện Nam đáp: “Thưa Thầy, con không biết, mong Thầy chỉ dạy”.

Thánh Nhân bỗng đứng mở từ từ hai mắt, nhìn vị Thiện Nam với một ánh mắt từ bi, hỏi: “Vậy tại sao con lại đến đây để cầu Đạo”.

Thấy Thánh Nhân mở mắt nhìn mình, vị Thiện Nam lại cuối đầu sâu hơn, đáp: “Thưa Thầy, con được biết Thầy là một Thánh Nhân có nhiều Pháp trừ được bách bệnh cho bá tánh. Con nghĩ Thầy sẽ có Pháp để giúp chúng sanh đạt được sự hạnh phúc viên mãn, đoạn trừ mọi đau khổ trên thế gian này”.

Thánh Nhân cười đáp: “Nhân chi sơ tính bản Không”³. Con người sinh ra cũng giống như một tờ giấy trắng, chẳng phân biệt thiện hay ác, lại không hề biết hạnh phúc hay khổ đau. Con hãy tự đi tìm cái Chân Tâm của mình trước. Lúc đó, con sẽ được như ta”.

Thiện Nam trầm ngâm một lúc lâu rồi nói: “Thưa Thầy, con không rõ Chân Tâm là gì, không biết cách làm sao để tìm nó, mong Thầy nói rõ hơn giúp con”.

Thánh Nhân đáp: “Để đạt được cái gọi là Chân Tâm, con phải giữ cho tâm hồn của mình được thanh tịnh. Khi Tâm con động, nó giống như một làn sương mù che khuất con đường dẫn đến sự hạnh phúc viên mãn sẵn có của mình”.

Thiện Nam lại hỏi: “Thưa Thầy, vậy bằng cách nào con có thể giữ cho Tâm của mình được thanh tịnh được ạ”?

³ : Được biến tấu dựa trên tư tưởng trong “Tam Tự Kinh”.

Thánh Nhân đáp: “Hãy loại bỏ dần sự Vô Minh và cái Ngã Mạn trong con, khi đó con sẽ có thể tiến gần đến cái Tâm thanh tịnh (Chân Tâm) của mình. Khi đã có được Chân Tâm, trí tuệ sẽ tự khắc đến với con, con sẽ nhận thấy vạn vật ở thế gian này đều là Pháp. Đến khi con thức tỉnh được Trí huệ và lòng Từ bi bằng cái Chân Tâm của mình. Thì con đã đạt được Đạo”.

Vị Thiện Nam lại trầm ngâm một hồi lâu rồi nói: “Thưa Thầy, giờ thì con đã hiểu. Nhưng con còn một vướng mắc cần Thầy giải đáp. Mọi điều tốt đẹp đều xuất phát từ Chân Tâm. Nhưng nếu Chân Tâm này chẳng may bị phá vỡ, thì làm sao con có thể lấy lại nó ạ?”

Thánh Nhân mỉm cười, đáp lại: “Đã là Thánh Nhân, thì không thể phá!”

Thiện Nam chột ngẩn người một hồi lâu rồi nói: “Xin Thầy hãy nhận của con một lạy”. Vừa nói xong, vị Thiện Nam liền hành lễ đối với vị Thánh Nhân. Sau khi hành lễ, vị Thiện Nam liền rời đi mà không ở lại để học Đạo như dự tính ban đầu nữa.

Nhìn bóng lưng của vị Thiện Nam đang rời khỏi. Vị Thánh Nhân bỗng nở một nụ cười hiền từ cùng một cái gật đầu nhẹ nhàng tán thưởng...

III: TRÍ HUỆ VÀ LÒNG TỪ BI CỦA NƯỚC

Nước được chọn là “người truyền tin” vĩ đại của Đạo, bởi nó hội tụ những đặc tính mà một Thiện Nam Tín Nữ luôn hướng tới:

Trí huệ của Nước: “Tùy duyên mà bất biến”

Sự thấu suốt (Viên chiếu): Nước trong tĩnh lặng có thể phản chiếu vạn vật như một tấm gương. Nó thấy núi là núi, thấy mây là mây mà không thêm thắt hay bóp méo. Đó là cái Trí huệ “như thực” – nhìn mọi việc đúng như nó đang là, không bị định kiến hay cảm xúc che lấp.

Linh hoạt vô ngại: Gặp đá thì nước tránh, gặp vách cao thì nước đổ thành thác, gặp khe hẹp thì nước thu mình lại. Nước không bao giờ tranh cãi với chướng ngại vật (nó không tự cho mình là thanh cao hơn, vĩ đại hơn so với những cái khác – cái bấy tinh vi làm hạn chế tầm nhìn, tri thức của vạn vật), nó luôn tìm được con đường thông suốt nhất để đi. Đây chính là Trí huệ “vô ngã”, không bị kẹt vào cái tôi cứng nhắc.

Biết khi nào cần lắng, khi nào cần chảy: Nước hiểu luật của tự nhiên. Khi đủ duyên thì hóa mây, gặp lạnh thì thành tuyết. Nó không cưỡng cầu, luôn vận hành đúng nhịp điệu của vũ trụ.

Lòng Từ bi của Nước: “Lợi lạc vô điều kiện”

Sự bình đẳng tuyệt đối (Từ): Nước tưới tắm cho cả hoa thơm lẫn cỏ dại, cho người thiện lẫn kẻ ác. Nước không nói: “Tôi chỉ chảy vào vườn của người tốt”. Nó nuôi dưỡng sự sống một cách vô tư, đó chính là lòng Từ (ban vui) bình đẳng.

Khả năng nhẫn nhục và hóa giải (Bi): Nước đón nhận tất cả chất thải, bùn nhơ của thế gian đổ vào mình. Nó dùng sự mềm mại và khả năng tự thanh lọc để ôm ấp và chuyển hóa những uế tạp đó. Đó là lòng Bi (cứu khổ) – sẵn sàng tiếp nhận nỗi đau của kẻ khác và dùng sự tĩnh lặng của mình để xoa dịu chúng.

Sự hiến dâng quên mình: Nước nuôi sống vạn vật nhưng chưa bao giờ đòi ghi công. Khi vạn vật xanh tươi, nước lặn sâu vào lòng đất hoặc tan vào không trung. Nó hiện diện trong sự sống của kẻ khác mà không cần khẳng định sự tồn tại của chính mình.

Sự giao thoa: Khi Trí huệ và Từ bi hòa quyện

Vì có **Trí huệ** (hiểu được tính Không), nước mới có thể mềm mại và bao dung đến thế.

Vì có **Từ bi** (muốn nuôi dưỡng sự sống), nước mới thể hiện muôn hình vạn trạng để đến được với những nơi khô cằn nhất.

Một Thiện Nam Tín Nữ khi nhìn vào nước sẽ học được bài học lớn: Sống mạnh mẽ như sóng cả, nhưng cũng phải khiêm nhường như dòng suối nhỏ.

Khi Tâm ta đạt đến độ trong suốt và tĩnh lặng như nước, thì Trí huệ sẽ tự soi sáng và lòng Từ bi sẽ tự tuôn chảy!

Lại nói: Thượng thiện nhược thủy⁴. Cái thiện cao nhất thì giống như nước.

⁴ : được trích từ “Đạo Đức Kinh” – Lão Tử.

IV: NHÂN CHI SƠ TÍNH BẢN KHÔNG

Cổ nhân ở đời thường tranh luận: “Nhân chi sơ tính bản Thiện”⁵ hay “Nhân chi sơ tính bản Ác”⁶. Nhưng trong dòng chảy của Đạo, con người sinh ra vốn dĩ là “bản Không”.

Hãy nhìn một đứa trẻ mới lọt lòng, nó như một tờ giấy trắng tinh khôi. Tờ giấy ấy “Không” có chữ, nhưng chính cái “Không” đó mới là điều diệu hữu nhất, vì nó chứa đựng tiềm năng để viết lên vạn chữ. Nếu tờ giấy đã đầy đặc chữ (có sẵn tính ác hay thiện cố định), thì cuộc đời chẳng còn gì để tu tập, chẳng còn gì để sáng tạo.

“Tính Bản Không” không phải là sự vô nghĩa, mà là một sự Tự Do Tuyệt Đối.

Vì là “Không”, nên không ai bị định đoạt bởi số phận hay quá khứ.

Vì là “Không”, nên mọi lầm lỗi đều có thể được gột rửa, mọi vết mực đen đều có thể được thay thế bằng những dòng chữ của lòng Từ bi.

⁵ : Tư tưởng của Mạnh Tử.

⁶ : Tư tưởng của Tuân Tử.

Chúng ta thường tự dán nhãn cho mình: “Tôi là người xấu”, “Tôi là kẻ thất bại”, “Tôi là kẻ nóng nảy”. Đó là lúc ta tự làm vấy bẩn tờ giấy trắng của mình bằng những định kiến hạn hẹp. Khi thấu hiểu được “Tính Bản Không”, ta nhận ra những nhãn dán đó chỉ là ảo ảnh. Bản chất thực sự của ta vẫn luôn thanh tịnh và trống rỗng như bầu trời, mặc cho mây đen hay nắng gắt đi qua.

Vì vậy, đừng đi tìm cái “Thiện” hay trốn chạy cái “Ác” ở đâu xa. Hãy quay về với cái “Không” nguyên sơ ấy. Khi Tâm rỗng rang, không chấp trước, ta sẽ thấy mình chính là người nghệ sĩ tự tại nhất, cầm bút vẽ lên bức tranh đời mình bằng những nét vẽ của sự tỉnh thức.

*Vạn vật ngự tại đây đều mang vẻ đẹp riêng, và **bạn** – với bản tính “Không” nhiệm màu – chính là kiệt tác hoàn hảo nhất của tạo hóa!*

V: ĐẠI ĐẠO THÀNH – VIÊN MÃN

Trong gian đạo quán đơn sơ, một vị lão đạo râu tóc trắng xóa tựa mây ngàn, mang đôi mắt trong veo như làn nước mùa thu soi thấu nhân gian. Chưởng sàng cao thấp, ông ngồi giữa đám học trò như suối nhỏ hòa vào dòng chung, rồi gửi lòng mình vào một nhịp thơ thư thái:

“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên.

Cơ tắc xan hề, khổn tắc miên.

Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch;

Đối cảnh vô tâm mạc vấn Thiên.”⁷

Tạm dịch: (“Ở đời vui đạo hãy tùy duyên.

Đói đến thì ăn, nhọc ngủ liền.

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm;

Đối cảnh vô tâm chớ hỏi Thiên.”)

⁷ : bài kệ nổi tiếng của Phật hoàng Trần Nhân Tông (Sơ tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử). Được trích từ bài “Cư trần lạc đạo phú”.

Năm đó, sau khi lạy tạ vị Thánh Nhân, vị Thiện Nam không đi tìm một hang động xa xôi hay một đỉnh núi mây mù để ẩn tu. Ông quay trở về làng, nơi có người mẹ già đang tựa cửa đợi con.

Ông thấu hiểu rằng, nếu không thể thương yêu và phụng dưỡng người đã cho mình hình hài này, thì mọi Đại Đạo đều là phù phiếm.

Ông sống giữa dân làng, không xưng mình là đạo sĩ, cũng chẳng giảng giải những triết lý cao siêu. Khi làng xóm có xích mích, ông dùng sự tĩnh lặng của nước để hóa giải. Khi đám trẻ nhỏ lầm đường, ông dùng Trí huệ “như thực” để răn dạy chúng nên người. Ông tận hưởng những bữa cơm tối đạm bạc bên gia đình, xem đó là Pháp, là Thiền, là sự viên mãn trọn vẹn nhất.

Trong đạo quán cũ kỹ ấy, vị lão đạo ngồi đó qua bao mùa lá rụng. Một ngày nọ, ông nhìn xuống tách trà, thấy bóng hình mình phản chiếu trên mặt nước: gương mặt già nua đầy nếp nhăn nhưng ánh mắt lại sáng rực lòng Từ bi.

Ông mỉm cười nhận ra, gương mặt này và gương mặt của vị Thánh Nhân năm xưa thực chất chỉ là một — đó là gương mặt của Chân Tâm đã được gột rửa sạch bụi trần.

Ngày vị lão đạo rời bỏ thân xác giả tạm ở thế gian này, ông không để lại vàng bạc hay châu báu. Thử duy nhất người dân tìm thấy là một quyển sách cũ kỹ mang tên “Đạo Kinh” đặt ngay ngắn trên bàn trà.

Nhiều năm trôi qua, người dân trong làng vẫn sống một cuộc đời an vui, hiền hòa. Họ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, răn dạy con cháu điều hay lẽ phải, và luôn mỉm cười trước những biến động của cuộc đời. Nếu ai đó hỏi rằng: "Vị lão đạo đã đi đâu?", câu trả lời sẽ nằm ngay trong chính nhịp sống của ngôi làng này:

Thân xác có thể mất đi, nhưng ánh sáng Chân Tâm vẫn luôn soi rọi: Dù thân xác đã tan vào cát bụi, nhưng tư tưởng của ông đã hóa thành “nước”, tưới tắm vào tâm hồn của từng người dân. Mỗi khi một người láng giềng giúp đỡ nhau, mỗi khi một đứa trẻ biết lễ phép, đó chính là vị lão đạo đang “sống” trong hành động của họ.

Quyển Đạo Kinh – “Cái bè” không bao giờ mục nát: Quyển Đạo Kinh ông để lại không phải là những con chữ chết, mà là một thực thể sống. Khi người đời soi mình vào đó, họ thấy được chính cái Chân Tâm của mình. Ông không còn hiện hữu bằng xương bằng thịt, nhưng ông hiện hữu trong sự thức tỉnh của bất kỳ ai cầm quyển kinh này lên và nhận ra mình cũng là một “Lạc Trần Cư Sĩ”.

Sự sống trong sự tồn tại của “kẻ khác”: Như nước nuôi sống vạn vật rồi lặn sâu vào lòng đất, vị lão đạo đã hiến dâng cả cuộc đời mình để mang lại ý nghĩa tốt đẹp cho dân làng. Ông không cần ai nhớ đến tên mình, bởi vì sự bình yên của ngôi làng chính là sự tiếp nối rực rỡ nhất cho sự tồn tại của ông.

Sự thật là: Lão đạo ấy thực chất chưa bao giờ “chết”. Ông đang sống trong tiếng cười của trẻ thơ, trong sự bao dung của người lớn, và trong cả sự thanh tịnh của những ai đã thấu hiểu rằng: **“Chân Tâm chính là câu trả lời”**. Quyển Đạo Kinh không phải là điểm kết thúc, mà là điểm khởi đầu cho vô số những hành trình “Sống trọn vẹn” khác.



VI: LỜI KẾT

Quyển sách này ban đầu vốn chỉ có một trang (với tên gọi là “**Đạo Kinh**”). Không phải vì tôi không viết thêm được trang thứ hai. Chỉ bởi vì một trang đó đã đủ lột tả trần trụi cái Đạo mà mọi người đang tìm kiếm. Đó là nội dung được cô đọng trong từng câu, từng chữ một trong Phần Kinh.

Nếu mọi người chịu khó đọc đi đọc lại nhiều lần, ngẫm và quán chiếu những nội dung này vào từng khoảnh khắc đã trải qua trong cuộc đời của mình, tôi tin chắc mọi người sẽ nhận ra sự vi diệu của nó, mọi người sẽ thấy nó luôn chạm được vào Tâm cảnh của mọi người, bất kể mọi người là ai (không phân biệt già hay trẻ, không phân biệt giàu hay nghèo, không phân biệt hạnh phúc hay khổ đau...).

Nó luôn chạm được đến Tâm cảnh của mọi người, bởi vì sao? Bởi lẽ, đó là Đạo, nó vận hành theo quy luật tự nhiên mà mọi người đều chấp nhận.

Nó tạo cảm giác đủ an toàn, đủ tốt đẹp để mọi người loại bỏ mọi sự hoài nghi, sự bài xích của bản thân mình và sẵn lòng đón nhận nó (Vạn Pháp) để đưa chính mình trở về cuộc sống, sự hạnh phúc (Chân Tâm) mà bản thân mặc sức tìm kiếm bấy lâu nay.

Sự thật là, thế giới này thật đẹp, nó không phải là Bể Khổ như mọi người đang lầm tưởng phải không?

Ồ đời, có rất nhiều người được coi là người rất thành công, đức cao vọng trọng, song đến lúc khi họ sắp lìa cõi đời giả tạm này, họ lại tự hỏi: không biết lý do mình tồn tại ở thế gian này là gì, không biết sau khi chết mình sẽ đi về đâu, sau khi chết đi thì người thân có ai nhớ đến mình không và người thân của họ sẽ ra sao, sống có tốt không...

Mọi người không cần đi tìm câu trả lời. Vì bản thân mỗi chúng ta – cái Chân Tâm này đã là câu trả lời.

Chẳng phải ta cũng là người tốt sao? Nhưng tại sao cuối đời ta lại vẫn hoài nghi và từ chối sự tồn tại của chính mình?

Hãy nhìn vào Tâm của mình, hãy nhìn vào hình hài nhỏ bé của mình, hãy thôi diễn lại toàn bộ khoảnh khắc trong cuộc đời của mình, hãy nhớ đến lúc ta răn dạy những đứa trẻ để chúng có thể nên người, hãy nhớ đến lúc ta động viên/ giúp đỡ người thân của mình vượt ra khỏi vực thẳm, hãy nhớ đến lúc ta ngồi tận hưởng com tối vui vẻ cùng gia đình – Đó là Vạn Pháp.

Sau cùng, hãy tự soi gương và nhìn vào gương mặt già nua nhưng đầy Trí huệ và lòng Từ bi của mình. Đó chính là lý do bạn tồn tại!

Mọi người trên thế gian này đều tồn tại để mang lại ý nghĩa tốt đẹp cho cuộc sống, đặc biệt là cho gia đình và người thân của họ. Chẳng phải mọi người sống và tồn tại được đến tận bây giờ là vì điều đó sao!?

Nó thật đơn giản. Nhưng chính sự đơn giản này làm cho nó trở nên thật đẹp!

Lại nói: Đỉnh cao của Thiền không phải là hành động (Tọa Thiền), mà là trạng thái của Tâm. Không phân biệt giữa chốn thiên đường yên tĩnh hay nơi chợ búa ồn ào. Dù đang đi, đứng, nằm, ngồi, hay làm việc, miễn là Tâm không xao động và không chấp trước, đó chính là Thiền!

Lại nói: Minh Sư Ngoại tại là Pháp, Minh Sư Nội tại là Tâm. Minh Sư (Người thầy Sáng suốt) từ Tâm mà ra có nghĩa là con đường tìm về sự thật và giác ngộ chỉ có thể thành tựu khi chúng ta tự chứng ngộ Chân Tâm của chính mình, đó mới là người thầy vĩnh cửu và chân thật nhất.

Lại nói: Hoạ phúc vô môn, duy nhân tự triệu⁸. Hoạ hay phúc vốn không có một “cánh cửa” riêng biệt nào để bước vào cuộc đời mỗi người. Mọi điều xảy đến đều do chính Tâm của mỗi người khởi lên và tự chiêu cảm lấy.

Lại nói: Quyển Kinh về Đạo chân thực nhất là quyển sách không bao giờ được viết ra⁹! Đạo khả đạo phi thường Đạo, Danh khả danh phi thường Danh¹⁰.

Hết!

⁸ : được trích từ “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”.

⁹ : được hiểu đơn giản là một quyển Kinh không chữ. Biến tấu dựa trên tư tưởng “Vô ngôn” của Đạo gia và tư tưởng “Bất lập văn tự” của Thiền tông.

¹⁰ : được trích từ chương 1, “Đạo Đức Kinh” – Lão Tử.